PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 795/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch thực hiện các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 2638/2014/QĐ-CTN ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Chủ tịch nước về việc gia nhập các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra;

Căn cứ nội dung của Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước quốc tế ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Bình Minh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
Các Phụ lục III, IV, V và VI
của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra

(Ban hành kèm theo Quyết định số 795/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện đầy đủ, toàn diện các quy định của các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra (sau đây gọi là Công ước MARPOL) mà Việt Nam là thành viên nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của quốc gia ven biển, quốc gia có cảng, quốc gia có tàu mang cờ quốc tịch;

b) Phát triển nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hàng hải cũng như chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường tại cảng biển;

c) Tăng cường công tác phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động hàng hải.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch thực hiện các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước MARPOL phải bảo đảm hài hòa và thống nhất với quy định của Công ước quốc tế của Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS 1982) và các điều ước quốc tế khác mà Việt Nam là thành viên;

b) Việc thực hiện Kế hoạch nhằm đảm bảo triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 và Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030;

c) Việc thực hiện Kế hoạch phải đồng bộ, phù hợp quan điểm, mục tiêu tại Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải" và nội dung, định hướng của các quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam, quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam và quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp tàu thủy Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2014, số 1517/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2014, số 2290/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2013;

d) Các Bộ, cơ quan, địa phương được giao chủ trì hoặc tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch phải tích cực, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả;

đ) Bảo đảm sự quan hệ chặt chẽ và phối hợp đồng bộ giữa các Bộ, cơ quan, địa phương, kịp thời giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch;

e) Việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước MARPOL phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, kịp thời, hiệu quả.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nhiệm vụ

a) Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về ngăn ngừa ô nhiễm môi trường do tàu gây ra và quản lý chất thải phát sinh từ tàu trong hoạt động hàng hải, hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí ngoài khơi, công tác điều tra, phát hiện vi phạm, tai nạn hàng hải để triển khai đầy đủ, toàn diện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định của các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước MARPOL. Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến năm 2020;

b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá và cấp giấy chứng nhận cho tàu theo yêu cầu của Phụ lục IV, VI của Công ước MARPOL;

c) Triển khai thực thi quy định các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước MARPOL, bao gồm công tác kiểm tra, kiểm soát để thực hiện trách nhiệm của quốc gia đối với tàu mang cờ quốc tịch Việt Nam, trách nhiệm của quốc gia ven biển và trách nhiệm của quốc gia có cảng. Thời gian thực hiện: Hàng năm;

d) Tăng cường năng lực để thực hiện công tác kiểm tra và chứng nhận tàu mang cờ quốc tịch Việt Nam, thực hiện điều tra tai nạn hàng hải, xử lý đầy đủ và kịp thời các trường hợp vi phạm, bao gồm cả việc đào tạo sỹ quan kiểm tra nhà nước cảng biển, các công tác kiểm tra nhà nước cảng biển (PSC) và Đăng kiểm viên thực hiện đánh giá, kiểm tra, kiểm soát hệ thống, kỹ thuật của tàu. Thời gian thực hiện: Hàng năm;

đ) Nghiên cứu cơ chế, chính sách đầu tư xây dựng, nâng cấp các hệ thống tiếp nhận chất thải tại các cảng biển theo quy định của Phụ lục IV, V và VI của Công ước MARPOL. Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến năm 2030;

e) Đánh giá hiện trạng ô nhiễm môi trường do tàu biển gây ra, tình hình quản lý chất thải tại các cảng biển Việt Nam và mức độ đáp ứng các quy định của Công ước MARPOL. Thời gian thực hiện: Hàng năm;

g) Nghiên cứu, xây dựng và đề xuất thiết lập các biện pháp bảo vệ môi trường nhằm ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra trong vùng biển Việt Nam để đệ trình Tổ chức Hàng hải quốc tế thông qua. Thời gian thực hiện: Hàng năm;

h) Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, đào tạo cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các quy định tại Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước MARPOL. Thời gian thực hiện: Hàng năm;

i) Nghiên cứu, triển khai áp dụng các trang thiết bị kiểm tra, kiểm soát chất thải phát sinh từ tàu biển. Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến năm 2030;

k) Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực hàng hải và các quốc gia khác trong khu vực nhằm trao đổi thông tin, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo công chức, viên chức quản lý và đội ngũ sỹ quan, thuyền viên và chuyển giao công nghệ liên quan đến thực hiện Công ước MARPOL; thúc đẩy hợp tác song phương với các quốc gia thành viên của Công ước để tham khảo kinh nghiệm và tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ kỹ thuật của các nước này. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Trách nhiệm và phân công thực hiện

a) Bộ Giao thông vận tải:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Mục 1 của Kế hoạch này, trừ các nhiệm vụ giao Bộ, ngành khác chủ trì;

- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai áp dụng các quy định của các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước MARPOL tại Việt Nam, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ liên quan xây dựng quy định quản lý tiếp nhận và xử lý chất thải phát sinh từ tàu biển;

- Chủ trì rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu để phù hợp với nội dung của các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước MARPOL;

- Chủ trì xây dựng quy định về ngăn ngừa ô nhiễm do vận chuyển các chất độc hại trong bao gói bằng đường biển phù hợp với Phụ lục III của Công ước MARPOL;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bao gói, đóng mác, dãn nhãn, hồ sơ, bảo quản, giới hạn khối lượng chất độc hại trên tàu biển;

- Chủ trì nghiên cứu, tiếp cận chương trình nâng cao năng lực thực thi các quy định về hiệu suất năng lượng tàu biển của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) để xây dựng năng lực của ngành hàng hải trong việc thực thi các quy định Phụ lục VI của Công ước MARPOL;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham gia và đề xuất các kế hoạch hành động, biện pháp bảo vệ môi trường quốc gia liên quan đến hoạt động của tàu biển tại các phiên họp chuyên môn về môi trường của IMO;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống xử lý nước thải trên tàu theo Phụ lục IV của Công ước MARPOL; hệ thống thu gom, tiếp nhận và xử lý chất thải từ tàu biển tại cảng biển;

- Chủ trì xây dựng Thông tư hướng dẫn về kiểm tra nhà nước cảng biển (PSC) phù hợp với tàu biển theo quy định của các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước MARPOL;

- Chủ trì tổng hợp, nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các tổ chức có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải phát sinh trên cơ sở đề xuất của các tổ chức có chức năng thu gom xử lý chất thải từ tàu biển tại cảng biển.

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan trong quá trình sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng hải cũng như trong việc triển khai các nhiệm vụ nêu tại Mục 1 của Kế hoạch này;

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ứng phó với sự cố môi trường trên biển;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng, ban hành Quy chuẩn kỹ thuật môi trường về hệ thống xử lý nước thải trên tàu và hệ thống xử lý chất thải tại cảng biển;

- Chủ trì ban hành Quy chuẩn kỹ thuật môi trường về ngăn ngừa ô nhiễm do các hoạt động hàng hải gây ra;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành quy định, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, xử lý chất thải phát sinh tại cảng biển;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xây dựng Thông tư quy định về bảo vệ môi trường tại cảng biển;

- Chủ trì xây dựng và vận hành hệ thống quan trắc cảnh báo ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực cảng biển;

- Chủ trì ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các thông số đặc thù của khí thải từ động cơ diesel hàng hải.

c) Bộ Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu xây dựng, bổ sung, sửa đổi QCVN 1:2009/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng dầu và nhiên liệu sinh học liên quan đến quy định về chất lượng nhiên liệu dùng cho tàu biển thuộc Phụ lục VI của Công ước MARPOL;

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư từ xã hội để đầu tư xây dựng hệ thống tiếp nhận và xử lý chất thải từ tàu biển;

đ) Bộ Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, hướng dẫn cho các nhà cung cấp nhiên liệu cho tàu biển tại Việt Nam đáp ứng các quy định tại Phụ lục VI của Công ước MARPOL.

e) Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan khác cân đối bố trí nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình thuộc Kế hoạch triển khai các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước MARPOL theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

g) Doanh nghiệp vận tải biển có trách nhiệm chủ động xây dựng các nội dung, kế hoạch thực hiện cụ thể theo yêu cầu các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước MARPOL;

h) Các tổ chức có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải phát sinh từ tàu biển có trách nhiệm nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách, hình thức hỗ trợ đối với việc đầu tư các trang thiết bị, phương tiện thu gom các chất thải phát sinh từ tàu biển theo quy định tại các Phụ lục III, IV, VI của Công ước MARPOL và nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí của các doanh nghiệp.

Hàng năm, các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương chủ động lập dự toán ngân sách, bảo đảm kinh phí thực hiện các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước MARPOL liên quan đến lĩnh vực quản lý và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các Bộ, ngành và các cơ quan hữu quan bổ sung nhiệm vụ thực thi các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước MARPOL vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của mình và chủ động tiến hành các nhiệm vụ cần thiết khác nhằm thực thi đầy đủ các quy định của Công ước.

2. Giao Bộ Giao thông vận tải là cơ quan thường trực thực hiện các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước MARPOL, có nhiệm vụ tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này trên phạm vi cả nước.

3. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan tổ chức định kỳ các cuộc sơ kết, tổng kết để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước MARPOL./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Bình Minh